

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày 25-5-2022.
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Sơn.

2. Bà Quảng Thị Đức Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử sơ thẩm số 116/2022/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà CC5, khu B, phường H1, quận H2, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T2 – Giám đốc phòng giao dịch huyện N1 - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C – Có mặt.

Địa chỉ phòng giao dịch: Khu phố 3, thị trấn T3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Đặng Quốc H3, sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N2, xã N3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Quỳnh N4, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N2, xã N3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-4-2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Văn T2 là Người được ủy quyền của Nguyên đơn - Ngân hàng C (Sau đây viết tắt là NHCSXHVN và gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 12/10/2013, ông Đặng Quốc H3 đứng tên vay vốn tại NHCSXHVN - phòng giao dịch huyện N1 - chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 6000003800091887).

- Số vay vốn có mã khách hàng: 012797.

- Mã món vay: NHH0720.1.

- Số tiền vay: 55.000.000 đồng.

- Lãi suất: 0,65%/ tháng.

- Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay.

- Thời hạn cho vay: 132 tháng.

- Kỳ hạn trả nợ: 06 tháng/ lần.

- Số tiền trả nợ: 5.500.000 đồng/ lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 25/7/2024.

- Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay theo chương trình “chi phí học tập”, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 55.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, ông H3 và chị N4 không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1/ Yêu cầu ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gồm:

- Nợ gốc là: 55.000.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày 25/5/2022 là: 24.658.770 đồng.

Tổng cộng: 79.658.770 đồng.

2/ Từ ngày 26/5/2022, buộc ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 6000003800091887) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Đặng Quốc H3 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Quỳnh N4 vắng mặt:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H3, chị N4 nhưng hai người vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có Quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án:

Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN, cụ thể như sau:

- Buộc ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải thanh toán cho NHCSXHVN số nợ gồm:

+ Nợ gốc là: 55.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 25/5/2022 là: 24.658.770 đồng.

Tổng cộng: 79.658.770 đồng.

- Buộc ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

- Ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải chịu 3.982.939 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng C khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đặng Quốc H3 và chị Đặng Thị Quỳnh N4, yêu cầu ông H3, chị N4 trả tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Theo thỏa thuận giữa các bên thì mục đích vay vốn là theo chương trình “chi phí học tập”, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Ông H3, chị N4 không có đăng ký kinh doanh, thương mại, thỏa thuận không phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cũng không có mục đích lợi nhuận theo như quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là ông Đặng Quốc H3 có địa chỉ cư trú tại thôn N2, xã N3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự thay đổi đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, Người được ủy quyền lại của nguyên đơn - ông Lê Minh V là đại diện hợp pháp cho nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 23/6/2021 của Giám đốc phòng giao dịch NHCSXHVN tại huyện N1 – chi nhánh tỉnh Ninh Thuận). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Văn T2 - Giám đốc phòng giao dịch NHCSXHVN tại huyện N1 – chi nhánh tỉnh Ninh Thuận có mặt và chấm dứt thực hiện việc ủy quyền cho ông V. Do đó, ông T2 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C) sẽ tham gia tố tụng trong vụ án.

[1.4] Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là ông Đặng Quốc H3 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Quỳnh N4 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông H3, chị N4.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

[2.1] Về việc NHCSXHVN yêu cầu ông H3, chị N4 phải thanh toán số tiền nợ gốc 55.000.000 đồng:

Qua lời trình bày của đại diện Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 6000003800091887), ông Đặng Quốc H3 có đứng tên vay vốn theo chương trình “chi phí học tập”, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Số tiền vay: 55.000.000 đồng; Lãi suất: 0,65%/ tháng; Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay: 132 tháng; Kỳ hạn trả nợ: 06 tháng/ lần; Số tiền trả nợ: 5.500.000 đồng/ lần; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 25/7/2024; Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25. Chị Đặng Thị Quỳnh N4 không tham gia ký kết giao dịch nhưng đã ủy quyền cho ông H3 đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng.

Xét thấy: Giao dịch xác lập giữa các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, có hình thức, nội dung phù hợp pháp luật, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Bắt đầu từ ngày 09/12/2013, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H3 và đã giải ngân đủ số tiền 55.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi vay, ông H3 và chị N4 chưa thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi. Hiện khoản vay đã quá kỳ hạn trả nợ như đã thỏa thuận và chuyển sang nợ quá hạn. Việc vi phạm nghĩa vụ của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ, vi phạm các thỏa thuận trong thỏa thuận đã ký kết. Do đó, NHCSXHVN yêu cầu ông H3, chị N4 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và

tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN được chấp nhận.

[2.2] *Về việc NHCSXHVN yêu cầu ông H3, chị N4 phải thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh:*

Xét thấy: NHCSXHVN cho ông H3 vay số tiền 55.000.000 đồng. Đồng thời, các bên thỏa thuận với nhau về thời hạn thanh toán, mức lãi suất cho vay nên việc ông H không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Về thời gian, mức tính lãi suất mà Ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành hợp đồng tín dụng số 6000003800091887), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005): *“Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”*, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *“Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn”*.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc thanh toán tiền lãi là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.3] Từ những phân tích trên và xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN:

- Buộc ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải có nghĩa vụ thanh toán cho NHCSXHVN số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

+ Nợ gốc là: 55.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày 25/5/2022 là: 24.658.770 đồng.

Tổng cộng: 79.658.770 đồng.

- Kể từ ngày 26/5/2022, buộc ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành hợp đồng tín dụng số 6000003800091887) đã ký với NHCSXHVN cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải chịu 3.982.939 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4.

2/ Buộc ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

- Nợ gốc là: **55.000.000 đồng** (Năm mươi lăm triệu đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 25/5/2022 là: **24.658.770 đồng** (Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Tổng cộng: **79.658.770 đồng** (Bảy mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

3/ Kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt ngày 05/12/2013 (nay được chuyển đổi thành hợp đồng tín dụng số 6000003800091887) đã ký với Ngân hàng C cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H3, chị N4 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đặng Quốc H3, chị Đặng Thị Quỳnh N4 phải chịu **3.982.939 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2022). Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung